TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 08-02-2018

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lương Thị Thùy.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Quang Thương

2. Ông Đặng Kim Dũng

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Dung – Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Bà Đặng Thị Đậm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Thanh B, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1994 tại Hải Phòng; ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 3A, H, D, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thế N, sinh năm 1969 và con bà Hoàng Thị S, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: 01 tiền sự:

- Ngày 24/7/2017 bị công an phường H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân:

- Ngày 10/12/2008 đi trường giáo dưỡng đến ngày 16/8/2010 về địa phương.

- Ngày 20/12/2013 đưa vào cơ sở giáo dục đến tháng 8/21015 về địa phương.

Bị cáo Ngô Thanh B bị bắt tạm giữ từ ngày 30 tháng 11 năm 2017 đến ngày 07 tháng 12 năm 2017 chuyển tạm giam, có mặt.

Bị hại:

1 Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; trú tại: P 2, Đ, D, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt có lý do.

2 A Bùi Văn A, sinh năm 1994; trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái B. Có mặt.

Người làm chứng:

1 Ông Lại Văn B, sinh năm 1956. Địa chỉ: N 3, A, D, Hải Phòng. Có mặt.

2 A Lưu Đắc L, sinh năm 1973. Địa chỉ: N 3, A, D, Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03h00’ ngày 30/11/2017, Ngô Thanh B đi chơi điện tử về thấy cổng nhà trọ số 512 đường Phạm Văn Đ, thuộc N 3, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng không khóa. B đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên mở cổng đi vào phía trong, phát hiện phòng trọ của chị Nguyễn Thị T không khóa cửa, chỉ cài then, B đã thò tay qua lỗ cửa vào bên trong, rút then cài rồi mở cửa đi vào phòng trộm cắp 01 điện thoại di động Samsung màu trắng của chị T để ở phía cuối giường ngủ. Khi B cầm điện thoại vừa trộm cắp đi ra khỏi phòng thì bị mọi người trong xóm trọ phát hiện, hô hoán. B bỏ chạy và đánh rơi 01 điện thoại di động FPT của mình tại hiện trường. Sau đó B về nhà, đến 17h ngày 30/11/2017 bị Công an quận D bắt khẩn cấp.

Ngoài ra B còn khai nhận: Khoảng 03h00’ ngày 18/10/2017, B đi xe đạp vào khu N 3, phường A, quận D xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. B phát hiện phòng trọ của anh Bùi Văn A chỉ cài then, không khóa nên B đã mở cửa đi vào trong phòng, phát hiện ở trên giường ngủ có 01 điện thoại di động HTCM8, màu xám của A đang sạc pin. B rút dây sạc, cầm điện thoại cho vào túi quần rồi đi ra ngoài thì bị mọi người phát hiện hô hoán, B bỏ chạy thoát. Đến 09h ngày 18/10/2017, B mang điện thoại di động đã trộm cắp được đến cửa hàng mua bán điện thoại thuộc tổ 1 phường H, quận D bán cho A Nguyễn Thành T được 600.000 đồng, số tiền này B ăn tiêu cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 32 ngày 30/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản quận D kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY Trend GT-S7560, màu trắng của chị T mà B trộm cắp được trị giá 550.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 06/12/2017 của Hội Đồng định giá tài sản quận D kết luận: chiếc điện thoại di động HTC M8, màu xám của A mà B trộm cắp được trị giá 1.750.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố bị cáo Ngô Thanh B phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Tại phiên tòa bị hại anh Bùi Văn A yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại bị chiếm đoạt theo kết luận định giá là 1.750.000đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt thể hiện quan điểm: Bị hại đã nhận lại chiếc điện thoại bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điểm p, o Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Ngô Thanh B với mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bùi Văn A giá trị chiếc điện thoại là 1.750.000đồng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội Đxét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thanh B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của bị cáo tại

Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai những bị hại và những người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 03h00’, tại tổ dân phố N 3, phường A, quận D, Hải Phòng, Ngô Thanh B đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động của chị Nguyễn Thị T trị giá 550.000đồng vào ngày 18/10/2017 và 01 điện thoại di động của anh Bùi Văn A trị giá 1.750.000đồng vào ngày 30/11/2017. Mặc dù giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp dưới 2.000.000 đồng tuy nhiên bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính). Mặt khác, do bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản vào trước 0h 0’ ngày 01/01/2018 nên hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 có các tình tiết định khung mở rộng hơn quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999. Căn cứ theo Nghị quyết 41/2017/QH14, Hội Đxét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật

Ngoài ra bị cáo còn khai đã bán chiếc điện thoại chiếm đoạt của anh Văn A cho anh Nguyễn Thành T, sinh năm: 1980; ĐKHKTTvà chỗ ở: Tổ 1 phường H, quận D, Hải Phòng. Tuy nhiên, anh T không thừa nhận và cũng không có tài liệu chứng cứ thể hiện việc mua bán trên nên không có căn cứ để giải quyết.

Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 18/10/2017 và ngày 30/11/2017 mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt mỗi lần dưới 2.000.000Đtuy nhiên bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, như vậy mỗi lần phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “phạm tội nhiều lần” được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự thú về hành vi phạm tội trước đó của mình, tại phiên tòa bị hại anh Bùi Văn A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại Điểm p, o Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo*: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội Đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, trước đó bị cáo đã bị đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Vì điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị hại Bùi Văn A là phù hợp với quy định của pháp luật và bị cáo cũng chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên áp dụng Khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Bùi Văn A số tiền là 1.750.000 đồng

[8]. Về vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự quận D đang quản lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9]. Về án phí: Bị cáo Ngô Thanh B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 138, Điểm p, o Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Ngô Thanh B** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Ngô Thanh B 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Bùi Văn A số tiền là: 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen của bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. (theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 18/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng).

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Ngô Thanh B, bị hại Bùi Văn A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án: *Trường hîp b¶n ¸n, quyÕt ®Þnh ®îc thi hµnh theo quy ®Þnh t¹i §iÒu 2 LuËt thi hµnh ¸n d©n sù th× ngưêi ®ược thi hµnh ¸n d©n sù, ngưêi ph¶i thi hµnh ¸n d©n sù cã quyÒn tho¶ thuËn thi hµnh ¸n, quyÒn yªu cÇu thi hµnh ¸n, tù nguyÖn thi hµnh ¸n hoÆc cưỡng chÕ thi hµnh ¸n theo quy ®Þnh t¹i c¸c ®iÒu 6, 7, 7a vµ 9 LuËt thi hµnh ¸n d©n sù; thêi hiÖu thi hµnh ¸n ®îc thùc hiÖn theo quy ®Þnh t¹i §iÒu 30 LuËt thi hµnh ¸n d©n sù.*

Nơi nhận:
- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- PV27 Công anTP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM, HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thùy